

Chúng tôi xin giới thiệu đến các em học sinh tài liệu giải Tiếng Anh 11 Unit 2 Getting started SGK trang 18 - 19 sách mới chi tiết, dễ hiểu nhất. Mời các em tham khảo phần Unit 2 lớp 11 - Getting started dưới đây.

Soạn Getting started Unit 2 trang 18 - 19 SGK Tiếng Anh lớp 11 mới

1. Listen and read (Nghe và đọc)

Bài nghe:

Hướng dẫn dịch

Mai: (đang nói chuyện trên điện thoại)... Được rồi, tạm biệt bạn. Mai gặp lại nhé.

Bà của Mai: Ai vậy?

Mai: Dạ, một người bạn cùng lớp của cháu bà ạ.

Bà của Mai: Là Nam gọi lại cho cháu đúng không?

Mai: Dạ. Cậu ấy gọi để hỏi về bài tập ngữ pháp ạ.

Bà của Mai: Cháu không nên lúc nào cũng nói chuyện với cậu ấy. Bà không muốn quá nghiêm khắc với cháu nhưng ... bà nghĩ cháu còn quá trẻ không nên bắt đầu quan hệ với bạn trai.

Mai: Bà, chúng cháu chỉ là bạn thôi mà, cậu ấy không phải bỏ cháu đâu.

Bà của Mai: Ừ, bà chỉ sợ không có tình bạn thuần túy giữa con trai và con gái. Cháu cũng biết đấy, bà lo là sớm muộn gì cháu cũng để tâm vào mối quan hệ tình cảm lãng mạn Mai ạ.

Mai: Bà đừng lo bà ạ. Nam và những người bạn khác của cháu đều là học sinh giỏi. Chúng cháu chỉ nói về việc học và những điều đại loại như vậy thôi.

Bà của Mai: Bà không biết tại sao ngày nay người ta lại cho phép con trai và con gái học chung một trường. Vào tuổi cháu bà học ở trường dành riêng cho một giới thôi.

Mai: Thế bà không thấy chán à?

Bà của Mai: Dĩ nhiên là không rồi. Các bà hồi ấy như một gia đình lớn vậy. Bà cũng có những người bạn thân.

Mai: Ở trường cháu cũng thế. Ở lớp cháu tất cả chúng cháu đều là những người bạn tốt của nhau, thường hay giúp đỡ nhau. Tất cả các bạn cùng lớp cháu đều rất tốt, biết quan tâm và thông cảm với nhau.

Bà của Mai: Vậy thì tốt. Nhưng Mai nghe này, bà hy vọng cháu chỉ là bạn với các bạn trai thôi nhé. Việc của cháu là phải tập trung vào học hành.

Mai: Dạ cháu biết rồi bà ạ.

2. Decide whether the following statements are true (T), false or not given (NG). Tick (S) the correct box. (Hãy xem những câu dưới đây đúng (T), sai (F), hay không có thông tin (NG). Đánh dấu (S) vào ô đúng.)

1.T 2.F 3.T 4.T 5.NG 6.T

3. Read the conversation again, and find the verbs that come before the words below. Write them in the space provided. (Hãy đọc lại đoạn hội thoại rồi tìm những động từ đứng trước những từ cho dưới đây. Viết các từ đó vào ô trống cho sẵn.)

1. get 2. feel 3. an 4. sounds

►► **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để tải lời giải bài tập chi tiết, đầy đủ nhất file word, file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi, hỗ trợ các em ôn luyện giải đề đạt hiệu quả nhất.